

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 107/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02 – 7 – 2024

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út.

Ông Nguyễn Kim Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2024/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Lý Kim Ú, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 15/5/2024 và biên bản hoà giải ngày 07/6/2024 nguyên đơn ông Nguyễn Chí L trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Lý Kim Ú chung sống với nhau vào năm 1989 nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, xảy ra cự cãi. Xét thấy, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu được ly hôn với bà Lý Kim Ú.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Nguyên N, sinh ngày 29/9/1995; Nguyễn Hưng T, sinh ngày 22/11/2003. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/6/2024: Ông Nguyễn Chí L yêu cầu giải quyết vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại biên bản hoà giải ngày 07/6/2024 bị đơn bà Lý Kim Ú trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Chí L chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện vào năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn do ông L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Hiện vợ chồng đã ly thân khoảng 02 tháng nay. Nay xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Nguyên N, sinh ngày 29/9/1995; Nguyễn Hưng T, sinh ngày 22/11/2003. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/6/2024: Bà Lý Kim Ú yêu cầu giải quyết vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Ông L và bà Ú vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Chí L khởi kiện xin ly hôn với bà Lý Kim Ú là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Lý Kim Ú, cư trú tại C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Nguyễn Chí L và bà Lý Kim Ú có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L và bà Ú.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Chí L và bà Lý Kim Ú chung sống với nhau vào năm 1989 nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa ông L và bà Ú vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì ông L và bà Ú không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Ông L và bà Ú không được công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Nguyên N, sinh ngày 29/9/1995; Nguyễn Hưng T, sinh ngày 22/11/2003. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông L và bà Ú không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông L được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Chí L và bà Lý Kim Ú là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Nguyên N, sinh ngày 29/9/1995; Nguyễn Hưng T, sinh ngày 22/11/2003. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Chí L và bà Lý Kim Ú không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Chí L thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như